

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **743** /UBND-KSTT
V/v triển khai Công văn 2887/VPCP-
KSTT của Văn phòng Chính phủ về việc
gửi nhận văn bản điện tử có ký số trên
Trục liên thông văn bản quốc gia

Lai Châu, ngày **08** tháng **5** năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn 2887/VPCP-KSTT ngày 09/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Để nâng cao hiệu quả gửi nhận văn bản điện tử có ký số trong nội bộ tỉnh và với Trục liên thông văn bản quốc gia, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường áp dụng văn bản điện tử có ký số.

- Thực hiện ký số tất cả các văn bản điện tử gửi, nhận trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành với Trục liên thông văn bản quốc gia (trừ văn bản mật).

- Giao Sở Thông tin & Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thí điểm gửi nhận văn bản điện tử có ký số trong nội bộ thay văn bản giấy theo danh mục gửi kèm (Phụ lục I). Thời gian thực hiện từ nay đến hết ngày 15/6/2019.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Báo cáo đánh giá tình hình gửi nhận văn bản điện tử và việc thực hiện thí điểm gửi nhận văn bản điện tử có ký số trong nội bộ thay văn bản giấy về Văn phòng Chính phủ trước ngày 20/6/2019.

- Báo cáo đánh giá tình hình gửi, nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia và việc thực hiện thí điểm gửi nhận văn bản điện tử có ký số thay văn bản giấy về Văn phòng Chính phủ trước 15/5/2019.

- Cung cấp thông tin về tình hình triển khai kết nối, liên thông gửi nhận văn bản điện tử trong nội bộ cơ quan hành chính nhà nước theo Điều 19, Điều 21 Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại (Phụ lục II) gửi về Văn phòng Chính phủ trước 10/5/2019.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, VNPT Lai Châu thường xuyên giám sát, kiểm tra đánh giá an toàn thông tin Hệ thống quản lý văn bản và

điều hành, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Khoản 2 Điều 16 Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm đường truyền Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước hoạt động thông suốt, ổn định đáp ứng yêu cầu gửi nhận văn bản điện tử theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Cung cấp thông tin (bao gồm: *họ tên, chức vụ, đơn vị, điện thoại di động, hộp thư công vụ*) của đầu mỗi văn thư, cán bộ kỹ thuật chịu trách nhiệm tiếp nhận văn bản điện tử, quản lý, vận hành phần mềm quản lý văn bản và điều hành để nhận cảnh báo văn bản đến trên Trục liên thông văn bản quốc gia, việc cơ quan chưa nhận văn bản và phản hồi trạng thái về Văn phòng Chính phủ vào hộp thư lesontung@chinhphu.vn.

4. Sở Nội vụ

Hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức và Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/5/2019.

5. VNPT Lai Châu

Tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành bảo đảm việc gửi nhận văn bản điện tử có ký số được thông suốt, đảm bảo an toàn thông tin, tích hợp tính năng cảnh báo về việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số cho các đơn vị chưa nhận được văn bản điện tử.

Căn cứ nội dung Công văn này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VNPT Lai Châu;
- Báo Lai Châu;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tông Thanh Hải

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC LOẠI VĂN BẢN THÍ ĐIỂM CHỈ GỬI, NHẬN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ CÓ KÝ SỐ

(Kèm theo Công văn số: 713 /UBND-KSTT ngày 08 tháng 5 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)



STT	Tên văn bản
I.	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
1.	Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp
2.	Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp
II.	VĂN BẢN HÀNH CHÍNH
1.	Nghị quyết
2.	Quyết định
3.	Chỉ thị
4.	Quy chế
5.	Quy định
6.	Thông báo
7.	Hướng dẫn
8.	Kế hoạch
9.	Đề án
10.	Dự án
11.	Báo cáo
12.	Tờ trình
13.	Công văn
14.	Công điện
15.	Giấy mời
16.	Phiếu gửi
17.	Phiếu chuyển

(Chú ý: Ngoại trừ các văn bản hành chính cá biệt như: Nghị quyết cá biệt, quyết định cá biệt, chỉ thị cá biệt về quyết định nâng lương, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ công chức, chỉ thị về phát động thi đua, biểu dương người tốt việc tốt...)

Phụ lục II

BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI GỬI NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ TRONG NỘI BỘ

(Kèm theo Công văn số 442 /UBND-KSTT ngày 08 tháng 5 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)



PHẦN THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ quan cung cấp thông tin:

2. Đầu mối liên hệ

- Họ và tên:

- Đơn vị:

- Chức vụ:

- Điện thoại cố định: Điện thoại di động:.....

- Thư điện tử:

Ghi chú: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cơ quan) có thể có nhiều hệ thống quản lý văn bản điều hành (viết tắt là QLVBĐH).

- Hệ thống QLVBĐH dùng chung của cơ quan là hệ thống trang bị cho tất cả CBCCVC cơ quan và các đơn vị trực thuộc, phục vụ trao đổi văn bản điện tử và điều hành (sau đây gọi là Hệ thống QLVBĐH dùng chung)

- Hệ thống QLVBĐH dùng riêng là hệ thống do đơn vị trực thuộc của cơ quan triển khai, trang bị cho tất cả CBCCVC của đơn vị, phục vụ trao đổi văn bản điện tử và điều hành, do các đơn vị tự quản lý (sau đây gọi là Hệ thống QLVBĐH dùng riêng).

- Kết nối, liên thông các hệ thống QLVBĐH là việc chuyển văn bản điện tử từ hệ thống QLVBĐH này đến hệ thống QLVBĐH khác.

1. Hiện trạng hệ thống QLVBĐH

1.1. Hiện trạng triển khai Hệ thống QLVBĐH của cơ quan thuộc trường hợp nào sau đây:

Trường hợp 1: Hệ thống dùng chung của cơ quan đã được tất cả các đơn vị sử dụng chung.

Trường hợp 2: Cơ quan có hệ thống dùng chung triển khai cho một số đơn vị và một số đơn vị có hệ thống dùng riêng, nhưng tất cả các hệ thống này đã kết nối với nhau.

Trường hợp 3: Cơ quan có hệ thống dùng chung triển khai cho một số đơn vị và một số đơn vị có hệ thống dùng riêng, nhưng các hệ thống này chưa kết nối hết với nhau.

Nếu thuộc trường hợp 3, đề nghị cung cấp thông tin về:

- Số lượng đơn vị đã có Hệ thống QLVBĐH:đơn vị, tỷ lệ:%;
- Số lượng đơn vị có Hệ thống QLVBĐH đã kết nối với Hệ thống QLVBĐH dùng chung:..... đơn vị, tỷ lệ:%
- Số lượng đơn vị có Hệ thống QLVBĐH đã kết nối với nhau:..... đơn vị, tỷ lệ:%
- Số lượng đơn vị có Hệ thống QLVBĐH đã tích hợp chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ:..... đơn vị, tỷ lệ:%

1.2. Hệ thống QLVBĐH sử dụng công nghệ nào?

- Mã nguồn mở
- Dễ tùy biến
- Dễ phát triển

1.3. Hệ thống QLVBĐH đã cập nhật mã định danh của các cơ quan nhà nước chưa?

- Mã định danh của các cơ quan nhà nước(theo Thông tư 10/2016/TT-BTTTT):

- Đã cập nhật
- Chưa cập nhật

Nếu chưa cập nhật, đề nghị nêu rõ lý do:

.....
.....

1.4. Hệ thống QLVBĐH đã đáp ứng yêu cầu phục vụ kết nối, liên thông các phần mềm QLVBĐH chưa (theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg)?

- Đã đáp ứng
- Chưa đáp ứng

Nếu chưa cập nhật, đề nghị nêu rõ lý do:

.....
.....

1.5. Hiện nay việc nâng cấp, chỉnh sửa Hệ thống QLVBĐH có được hỗ trợ từ đơn vị phát triển không?

- Có
- Không

Nếu không nêu rõ lý do:

.....
.....

1.6. Hệ thống QLVBĐH có tích hợp tính năng nhắn tin (SMS) không?

- Có
- Không

Nếu có, đề nghị nêu rõ các ứng dụng (thông báo tình hình xử lý, số văn bản đang xử lý, quá hạn...):.....

1.7. Hệ thống QLVBDH tích hợp hệ thống Email không?

Có Không

Nếu có, đề nghị nêu tên hệ thống e-mail:.....

1.8. Xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên phần mềm QLVBDH

a) Chuẩn hóa thông tin quy trình xử lý văn bản, phản hồi tình trạng xử lý văn bản điện tử trên Hệ thống QLVBDH theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg (bao gồm: tên người, đơn vị xử lý, thời gian của từng vị trí; các trạng thái xử lý: chưa xử lý, đang xử lý, đã hoàn thành,...)

Có đầy đủ thông tin Không có thông tin

Nếu có, Hệ thống tự động cập nhật.

Cập nhật thủ công.

Khác:.....

b) Việc theo dõi luồng xử lý của từng văn bản qua Hệ thống QLVBDH.

Cho phép theo dõi, thống kê.

Không theo dõi được.

c) Việc gửi, nhận văn bản với các đơn vị trực thuộc và cơ quan khác có qua Hệ thống QLVBDH không?

Có Không

Nếu không, thực hiện theo giải pháp nào?

.....
.....

1.7. Hệ thống QLVBDH đã có chức năng lưu trữ văn bản điện tử theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Thông tư số 01/2019/TT-BNV và Thông tư số 02/2019/TT-BNV hay chưa?

Đã có chức năng Chưa có chức năng

Nếu chưa, đề nghị nêu dự kiến thời điểm sẽ ban hành: ... /...../201.....

1.8. Tình hình xây dựng, ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản theo quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, Thông tư số 01/2019/TT-BNV, Thông tư số 02/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Đã ban hành Chưa ban hành

Nếu đã ban hành, đề nghị nêu rõ số ký hiệu, ngày, tháng, năm của văn bản:.....

Nếu chưa, đề nghị nêu dự kiến thời điểm sẽ ban hành: /.../201.....

1.9. Ban hành danh mục loại văn bản: văn bản điện tử; văn bản điện tử kèm văn bản giấy trong gửi nhận văn bản.

Đã ban hành Chưa ban hành

Nếu đã ban hành, đề nghị nêu rõ số ký hiệu, ngày, tháng, năm của văn bản:.....

Nếu chưa, đề nghị nêu dự kiến thời điểm sẽ ban hành: ... /.../201...

1.10. Thống kê tình hình gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống QLVBDH (Thống kê tại Văn thư Cơ quan)

- Tổng số văn bản phát hành (bao gồm cả văn bản giấy và văn bản điện tử) trung bình (từ đầu năm đến nay):..... văn bản/tháng.

- Tổng số văn bản phát hành điện tử (không kèm văn bản giấy) trung bình (từ đầu năm đến nay):..... văn bản/tháng.

1.11. Ứng dụng chữ ký số

a) Trang bị chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp

- Tổng số đơn vị thuộc cơ quan đã được cấp chứng thư số: đơn vị;

- Tổng số CBCCVV đã được cấp chứng thư số: người;

b) Về sử dụng chữ ký số trong Hệ thống QLVBDH

- Tích hợp chữ ký số đáp ứng quy trình gửi, nhận văn bản điện tử tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, Thông tư số 01/2019/TT-BNV

Đã triển khai Chưa triển khai

Nếu chưa, đề nghị nêu dự kiến thời điểm sẽ triển khai: ... /.../201...

- Tần suất trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số trung bình mỗi tháng (từ đầu năm đến nay)

+ Trong nội bộ cơ quan (giữa cơ quan với các đơn vị trực thuộc):
...../...../tháng (Số lượng trung bình văn bản điện tử có chữ ký số/Tổng số văn bản điện tử/tháng)

+ Với các cơ quan bên ngoài (giữa cơ quan với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương khác):/...../tháng (Số lượng trung bình văn bản điện tử có chữ ký số/Tổng số văn bản điện tử/tháng)

1.12. Thực hiện tổng hợp thông tin, tình hình gửi, nhận văn bản điện tử của các đơn vị trực thuộc qua Hệ thống QLVBDH

Theo định kỳ Không thực hiện

Nếu không thực hiện, đề nghị nêu rõ lý do:.....

2. Hiện trạng liên thông gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ cơ quan bộ, ngành, địa phương

2.1. Triển khai nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP - Local Government Service Platform)

Bộ, ngành, địa phương đã xây dựng LGSP cấp bộ, cấp tỉnh chưa?

Đã xây dựng Đang xây dựng Chưa xây dựng

Nếu đã, đang xây dựng, triển khai theo hình thức:

Đầu tư Thuê dịch vụ công nghệ thông tin

Công nghệ: Tập trung Phân tán

Đơn vị triển khai:.....

2.2. Việc kết nối các Hệ thống QLVBĐH của cơ quan với Trục liên thông văn bản quốc gia để liên thông gửi, nhận văn bản điện tử với Văn phòng Chính phủ thực hiện theo giải pháp:

LGSP Giao diện lập trình (API) Hệ thống trung gian khác

Nếu thực hiện theo giải pháp Hệ thống trung gian khác, đề nghị nêu cụ thể:.....

2.3. Việc kết nối các Hệ thống QLVBĐH của các đơn vị trực thuộc để liên thông gửi, nhận văn bản điện tử của cơ quan thực hiện theo giải pháp:

LGSP Giao diện lập trình (API) Hệ thống trung gian khác

Nếu chưa, đề nghị nêu dự kiến thời gian hoàn thành: ... /.../201...

2.4. Việc theo dõi các thông tin của quá trình xử lý văn bản sau khi đã gửi tới các cơ quan khác trên Hệ thống QLVBH (tên người, đơn vị xử lý, thời gian của từng vị trí; các trạng thái xử lý: Đã đến, đã tiếp nhận, chưa xử lý, đang xử lý, đã hoàn thành...).

Theo dõi được các thông tin:

Đề nghị nêu rõ:.....

Không theo dõi được

Đề nghị nêu rõ lý do:.....

2.5. Việc phản hồi gói tin trạng thái (tên người, đơn vị xử lý, thời gian của từng vị trí; các trạng thái xử lý: Đã đến, đã tiếp nhận, chưa xử lý, đang xử lý, đã hoàn thành...) qua Trục liên thông khi nhận, xử lý văn bản được gửi từ Văn phòng Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương.

Đã hoàn thành:

Đề nghị nêu rõ:.....

.....
 Chưa hoàn thành:

Đề nghị nêu rõ lý do:.....

.....
3. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin

3.1. Máy chủ bảo mật (Security Server)

Đã bố trí Chưa bố trí

Nếu chưa bố trí máy chủ bảo mật, đề nghị nêu lý do:
.....

.....
3.2. Bảo mật an toàn thông tin theo cấp độ

Đã phê duyệt cấp độ Chưa phê duyệt cấp độ

Nếu đã phê duyệt, hệ thống QLVBDH được bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ nào:.....

3.3. Hệ thống QLVBDH được cài đặt tại:

Trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ

Trung tâm dữ liệu/Phòng máy chủ của cơ quan

3.4. Hệ thống QLVBDH dự phòng

Đã có dự phòng Chưa có dự phòng

Nếu có hệ thống dự phòng được đặt tại đâu?.....

Hệ thống có hoạt động ổn định hay không?.....

4. Tình hình bố trí kinh phí triển khai nâng cấp Hệ thống QLVBDH

Đã bố trí

Đề nghị nêu rõ hình thức triển khai: Thuê dịch vụ công nghệ thông tin

Đầu tư

Chưa bố trí

Đề nghị nêu rõ lý do:
.....
.....
.....

5. Kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc

Đã có kế hoạch kiểm tra định kỳ Chưa có kế hoạch kiểm tra định kỳ

Nếu chưa có, đề nghị nêu lý do:

6. Tổ chức tập huấn sử dụng hệ thống QLVBDH

Thường xuyên tổ chức tập huấn Chưa tập huấn

Nếu chưa tập huấn, đề nghị nêu lý do:

7. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền về các lợi ích của việc gửi, nhận văn bản điện tử và ứng dụng chữ ký số trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền Chưa phổ biến, tuyên truyền

Nếu chưa tổ chức phổ biến, tuyên truyền, đề nghị nêu lý do:

8. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ

9. Đề xuất, kiến nghị :

....., ngày __ tháng __ năm 2019

Thủ trưởng cơ quan

(Ký tên, đóng dấu)